TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL,** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2020/HSST
Ngày 27/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮKMIL, TỈNH ĐẮKNÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Chấn

2. Ông Nguyễn Tiến Tịnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Đinh Tiến Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2020/HSST, ngày 30/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2020/QĐXXST-HS, ngày 06/11/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2020/HSST-QĐ ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, đối với bị cáo:

Họ và tên **Võ Thanh T** *(Có mặt)*, sinh năm 1990, tại tỉnh Đ; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Võ Văn Q, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963; vợ là Đinh Nguyễn Lệ N, sinh năm 1993 và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền sự: không; tiền án: 02 tiền án về tội Cố ý gây thương tích và tội Cưỡng đoạt tài sản. Cụ thể: ngày 08/8/2016, bị Toà án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Ngày 09/8/2017, bị Toà án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 135 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tổng hợp hình phạt của 02 bản án, buộc Võ Thanh T phải chấp hành hình phạt là 04 năm 03 tháng tù. Ngày 21/12/2019, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống, bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- *Người bị hại:* Ông Trần Duy Đ *(Có mặt)*, sinh năm 1965

Địa chỉ: Tổ A, khối A, Phường E, thành phố B, tỉnh Đ.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Kim Y *(Vắng mặt)*, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ

- *Những người làm chứng:*

1. Chị Đinh Nguyễn Lệ N *(Có mặt)*, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ

2. Anh Trần Nhật A *(Có mặt),* sinh năm 1994

Địa chỉ: số B đường L, phường E, thành phố B, tỉnh Đ.

3. Anh Trần Hảo H *(Vắng mặt),* sinh năm 1998

Địa chỉ: TDP C, phường B, thị xã B, tỉnh Đ

4. Chị Nguyễn Thị Anh T *(Vắng mặt),* sinh năm 2004

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ

5. Ông Đinh Minh Đ *(Vắng mặt),* sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

6. Anh Nguyễn Ngọc Thái N *(Có mặt),* sinh năm 1995

Hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Mil, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 07/6/2020, Võ Thanh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại SH mode màu đỏ biển kiểm soát 48E1-240.19 (xe mượn của bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1970, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ) chở vợ là Đinh Nguyễn Lệ N (sinh năm 1993) và con là Võ Đông V (sinh năm 2016) đi từ huyện C, tỉnh Đ về nhà tại huyện Đ, tỉnh Đ. Khi đến khu vực thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ phát hiện ông Trần Duy Đ (sinh năm 1965, trú tại tổ A, khối A, phường E, thành phố B, tỉnh Đ) đang đứng ở phần đường dành cho xe mô tô, Võ Thanh T bấm còi để ông Trần Duy Đ tránh nhưng ông Đ không tránh. Sau khi đi tránh qua ông Trần Duy Đ, Võ Thanh T quay lại nói "ông bị điếc à". Ông Trần Duy Đ trả lời "tao bị điếc đấy, mày làm gì tao". Nghe vậy, Võ Thanh T xuống xe chạy lại vị trí ông Đ đang đứng. Tại đây giữa Võ Thanh T và ông Trần Duy Đ đã xảy ra tranh cãi, xô xát và đánh nhau. Trong lúc đánh nhau, Võ Thanh T đã lấy 01 con dao *(theo lời khai dài khoảng 20cm, cán dao làm bằng nhựa màu đen, lưỡi dao làm bằng kim loại)* từ trong túi đồ treo ở xe đâm 01 phát trúng vào vùng hố chậu trái của ông Trần Duy Đ làm ông Trần Duy Đ bị thương. Võ Thanh T bỏ trốn còn ông Trần Duy Đ được người dân xung quanh đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên.

Sau khi thực hiện hành vi gây thương tích cho ông Trần Duy Đ như nội dung đã nêu ở trên, Võ Thanh T đón xe về nhà mẹ vợ là bà Nguyễn Thị Kim Y và điện thoại cho Nguyễn Ngọc Thái N (sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã C, thị

xã B, tỉnh Đ) đang ở phòng trọ tại tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ cùng với Trần Bảo H (sinh năm 1998, trú tại tổ dân phố B, phường B, thị xã B, tỉnh Đ) đến để trao đổi công việc thì N đồng ý và rủ H đi cùng. Tại nhà bà Nguyễn Thị Kim Y, Võ Thanh T nói lại vụ việc gây thương tích cho ông Trần Duy Đ tại thôn B, xã Đ cho Nguyễn Ngọc Thái N nghe, đồng thời nhờ Nguyễn Ngọc Thái N đứng ra nhận thay thì được N đồng ý. Võ Thanh T hướng dẫn N và vợ là Đinh Nguyễn Lệ N khai báo cho phù hợp nếu được cơ quan điều tra triệu tập. Sau đó Nguyễn Ngọc Thái N đón xe về nhà tại thị xã B tỉnh Đ, đến ngày 09/6/2020, N đón xe khách lên thành phố H nhờ người thân đón về nhà trọ tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh L.

Ngày 12/6/2020, Đinh Nguyễn Lệ N đã đến cơ quan điều tra để khai báo toàn bộ nội dung sự việc xảy ra do chồng là Võ Thanh T dùng dao gây thương tích cho ông Trần Duy Đ, đồng thời khai báo toàn bộ nội dung việc Võ Thanh T đã bàn bạc thống nhất nhờ Nguyễn Ngọc Thái N đứng ra nhận tội thay. Sau đó cơ quan cảnh sát điều tra đã triệu tập Nguyễn Ngọc Thái N để làm việc; tại cơ quan điều tra, N đã khai nhận toàn bộ nội dung sự việc T nhờ N đứng ra nhận tội thay.

Đến ngày 25/6/2020, Võ Thanh T đã đến cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil để đầu thú. Tại cơ quan điều tra, Võ Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận giám định pháp y thương tích số 628/TgT-TTPY ngày 08/6/2020 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: ông Trần Duy Đ bị vết thương nằm giữa vùng hạ vị và vùng hố chậu trái dài khoảng 8cm, đã khâu, chưa kiểm tra được do bệnh nhân mới phẫu thuật; vết mổ đường trắng giữa trên và dưới rốn dài 18cm, đã khâu, chưa kiểm tra được do bệnh nhân mới phẫu thuật; Đứt bó mạch thượng vị dưới bên trái; vết mổ dẫn lưu vùng mạng mở phải; tổn thương ruột non (đứt lìa ruột non vị trí cách góc hồi manh trạng 70cm, đã khâu nối); tổn thương bàng quang (thủng bàng quang 02 lỗ đã được khâu). Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 53%. Vật tác động: vật sắc, nhọn. Đề nghị giám định bổ sung khi bệnh nhân điều trị đã ổn định hay xuất hiện tình tiết mới.

Tại kết luận giám định pháp y thương tích bổ sung số 831/TgT-TTPY ngày 10/8/2020 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận ông Trần Duy Đ bị vết thương (vết mổ) để lại sẹo nằm hơi chéo giữa vùng hạ vị và vùng hố chậu trái kích thước 8cm x 0,2cm; sẹo vết mổ đường trắng giữa trên và dưới rốn để lại sẹo kích thước 14cm x 0,2cm; sẹo vết mổ dẫn lưu vùng mạng mỡ phải để lại sẹo kích thước 2cm x 0,3cm; đứt bó mạch thượng vị dưới bên trái; tổn thương ruột non (đứt lìa ruột non vị trí cách góc hồi manh trạng 70cm, đã khâu nối) hiện tại đã ổn định; tổn thương bàng quang đã được phẫu thuật hiện tại ổn định, chưa có biến chứng. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 53%.

Tại Bản cáo trạng số 64/CTr–VKS ngày 28/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố các bị cáo Võ Thanh T về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thành T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 07/6/2020, bị cáo chở vợ là Đinh Nguyễn Lệ N (sinh năm 1993) và con là Võ Đông V (sinh năm 2016) đi từ huyện C, tỉnh Đ về nhà tại huyện Đ, tỉnh Đ. Khi đến khu vực thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ phát hiện ông Trần Duy Đ (sinh năm 1965, trú tại tổ A, khối A, phường E, thành phố B, tỉnh Đ) đang đứng ở phần đường dành cho xe mô tô, bị cáo bấm còi để ông Trần Duy Đ tránh vào lề đường nhưng ông Đ không tránh. Sau khi lái xe đi tránh qua ông Trần Duy Đ, bị cáo quay lại nói "ông bị điếc à". Ông Trần Duy Đ trả lời "tao bị điếc đấy, mày làm gì tao". Nghe vậy, bị cáo xuống xe chạy lại vị trí ông Đ đang đứng hai bên tranh cãi, xảy ra xô xát, đánh nhau và bị cáo đã lấy 01 con dao *(theo lời khai dài khoảng 20cm, cán dao làm bằng nhựa màu đen, lưỡi dao làm bằng kim loại)* từ trong túi đồ treo trước xe ra và đâm 01 phát trúng vào vùng hố chậu trái của ông Trần Duy Đ làm ông Trần Duy Đ bị thương.

Tại phiên tòa bị cáo cho rằng do cách xử sự chưa phù hợp của người bị hại dẫn đến bị cáo không kìm chế được và đã gây thương tích cho người bị hại, người bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình và gửi lời xin lỗi người bị hại và gia đình người bị hại. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo chỉ đồng ý bồi thường một phần, còn một số khoản đề nghị xử lý theo quy định. Ngoài ra, bị cáo không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt khi được nói lời sau cùng.

Ý kiến của người bị hại: tại phiên tòa, người bị hại cũng nhận thấy sự việc xảy ra cũng do người bị hại xử sự chưa phù hợp và có một phần lỗi. Do vậy, tại phiên tòa, người bị hại đã bãi nại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, người bị hại không có ý kiến hay tranh luận gì thêm.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: không có ý kiến gì.

Ý kiến người làm chứng khai: thống nhất với lời khai của bị cáo, người bị hại và không có ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Thanh T về tội "*Cố ý gây thương tích*", đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 3 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Võ Thanh T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" và đề nghị xử phạt từ 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng đến 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án:

Chấp nhận trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại SH

mode màu đỏ biển kiểm soát 48E1-240.19 cho bà Nguyễn Thị Kim Y là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với con dao bị cáo đã sử dụng gây thương tích cho bị hại, theo lời khai dài khoảng 20cm, cán dao làm bằng nhựa màu đen, lưỡi dao làm bằng kim loại, cơ quan cảnh sát điều tra đã áp dụng các biện pháp truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Đối với Đinh Nguyễn Lệ N sau khi được cơ quan điều tra triệu tập làm việc đã khai báo toàn bộ nội dung sự việc xảy ra do chồng là Võ Thanh T dùng dao gây thương tích cho ông Trần Duy Đ, đồng thời khai báo toàn bộ nội dung việc Võ Thanh T nhờ Nguyễn Ngọc Thái N đứng ra nhận tội thay, đã góp phần quan trọng cho cơ quan điều tra xử lý đúng người, đúng tội, theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy không xem xét xử lý Đinh Nguyễn Lệ N về tội Khai báo gian dối, quy định tại Điều 382 của Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Ngọc Thái N, Trần Bảo H: Sau khi nghe Võ Thanh T kể lại toàn bộ nội dung sự việc mà T đã gây ra trước đó đồng thời T nhờ N đứng ra nhận thay thì Nguyễn Ngọc Thái N đồng ý. Tuy nhiên khi được triệu tập làm việc, N và H đã khai báo thành khẩn toàn bộ nội dung sự việc. Vì vậy không xem xét xử lý hành vi của Nguyễn Ngọc Thái N và Trần Bảo H về tội Che giấu tội phạm, quy định tại Điều 389 Bộ luật hình sự hoặc tội Không tố giác tội phạm, quy định tại Điều 390 của Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thanh T đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

[3]Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 07/6/2020, tại thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ, do có mâu thuẫn trong quá trình tham gia giao

thông trên đường, dẫn đến việc Võ Thanh T đã có hành vi dùng dao đâm ông Trần Duy Đ gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 53%. Bị cáo nhận thức được sức khoẻ của con người là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ nhưng bị cáo vẫn cố ý xâm phạm đến sức khỏe của người khác, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Điều 134. Tội có ý gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm...;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:.....

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;"

[5] Xét tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo đã thực hiện: hành vi mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi này không những xâm hại đến sức khỏe của người khác mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo nhận thức được rằng, tính mạng, sức khỏe của con người là thiêng liêng cao quý, bất khả xâm phạm về thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ. Do quá trình tham gia giao thông có mâu thuẫn tranh cãi, xô xát, bị cáo đã có hành vi dùng dao (là hung khí nguy hiểm) đâm bị hại gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 53%. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết định khung "*dùng hung khí nguy hiểm*" nên phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra.

[6]Về tình tiết tăng nặng: Ngày 08/8/2016, bị Toà án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Ngày 09/8/2017, bị Toà án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản theo điểm a khoản 2 Điều 135 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tổng hợp hình phạt của 02 bản án, buộc Võ Thanh T phải chấp hành hình phạt là 04 năm 03 tháng tù. Ngày 21/12/2019, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương. Ngày 07/6/2020 bị cáo thực hiện hành vi cố ý gây thương tích đối với ông Đ. Bị cáo chưa được xoá án tích mà thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách niệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[7]Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền

50.000.000 đồng, người bị hại cũng có một phần lỗi, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, người bị hại đã bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 nên cần áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[8]Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu; có 02 tiền án về tội Cố ý gây thương tích và tội Cưỡng đoạt tài sản. Cụ thể: ngày 08/8/2016, bị Toà án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 03 năm tù, về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Ngày 09/8/2017, bị Toà án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 135 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tổng hợp hình phạt của 02 bản án, buộc Võ Thanh T phải chấp hành hình phạt là 04 năm 03 tháng tù. Ngày 21/12/2019, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương.

[9]Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội; có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[10]Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường những khoản sau đây: Tiền khám và mua thuốc điều trị: 27.602.801 đồng; Tiền ăn uống và bồi dưỡng thêm sức khỏe: 10.000.000 đồng; Tiền mất thu nhập của người chăm sóc: 12.000.000 đồng; Tiền mất thu nhập trong 01 năm do bị thương tích 72.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần: 70.000.000 đồng; Tiền thuê xe đi cấp cứu và đi, về làm việc với cơ quan điều tra: 1.500.000 đồng; Tiền xe từ Bệnh viện về nhà: 100.000 đồng. Tổng cộng: 193.202.801 đồng (Một trăm chín mươi ba triệu hai trăm lẻ hai nghìn tám trăm lẻ một đồng).

Hội đồng xét xử thấy:

- Đối với khoản tiền khám, nằm viện và mua thuốc điều trị hết 27.602.801 đồng: Bảo hiểm xã hội đã thanh toán 21.103.350 đồng, người bị hại chỉ phải thanh toán số tiền 5.275.837 đồng và bị cáo chỉ đồng ý bồi thường số tiền này nên cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 5.276.000 đồng (đã làm tròn) là phù hợp.

- Tiền ăn uống và bồi dưỡng sức khỏe thêm 10.000.000 đồng: bị cáo đồng ý bồi thường khoản tiền này. Do người bị hại bị thương tích nặng nên cần có chế độ ăn phù hợp, bồi bổ thêm sức khỏa nên cần chấp nhận và buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập của người chăm sóc (anh Trần Nhật A, đang kinh doanh) là 30 ngày x 400.000 đồng = 12.000.000 đồng: bị cáo chỉ đồng ý bồi thường 4.800.000 đồng. Ông Trần Duy Đ phải nằm viện điều trị 12 ngày liên tục nên cần người chăm sóc, anh Trần Nhật A là người chăm sóc và bị mất thu nhận, anh A đanh kinh doanh bán hàng online nên thực tế chỉ bị mất thụ nhập 12 ngày (thu nhập 400.000 đồng/ngày) là 4.800.000 đồng nên cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 4.800.000 đồng

- Tiền mất thu nhập trong 01 năm do bị thương tích là 72.000.000 đồng: Bị cáo chỉ đồng ý bồi thường 03 tháng (tương đương với số tiền 18.000.000 đồng). Ông Trần Duy Đ bị thương nặng, sau khi điều trị cần phải một thời gian dài nghỉ ngơi để phục hồi sức khỏe, không lao động được nên thực tế đã bị mất thu nhập trong một thời gian dài; trước khi bị thương ông Trần Duy Đ làm nghề tự do với mức thu nhập là 200.000 đồng/ngày nên yêu cầu bồi thường thu nhập bị mất trong 01 năm với số tiền 72.000.000 đồng là phù hợp nên cần chấp nhận.

- Tiền tổn thất tinh thần là 70.000.000 đồng: Bị cáo đề nghị tính theo quy định của pháp luật; theo quy định của pháp luật thì mức bồi thường tối đa không quá 50 tháng lương tối thiểu (hiện nay là 1.490.000 đồng/tháng) và ông Đ bị thương tích với tỷ lệ tổn thương là 53%, các vết thương đang dần phục hồi nên cần chấp nhận số tiền bồi thường do bị tổn thất tinh thần là 30 tháng lương tối thiểu: 30 tháng x 1.490.000 đồng = 44.700.000 đồng nên cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 44.700.000 đồng.

- Tiền thuê xe đi cấp cứu, ra viện và đi, về làm việc với cơ quan điều tra: 3 chuyến x 500.000 đồng = 1.500.000 Đ: bị cáo chỉ đồng ý bồi thường 500.000 đồng tiền xe đi bệnh viện; trong tổng số tiền trên thì chỉ có 500.000 đồng là tiền thuê xe đi từ Đắk Mil đến Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên (01 chuyến), còn 02 lần khác là người bị hại thuê xe đi làm việc với cơ quan điều tra nên cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 500.000 đồng

- Tiền xe từ Bệnh viện về nhà là 100.000 đồng: Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này; do yêu cầu này là phù hợp cần chấp nhận nên buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 100.000 đồng.

Tổng cộng số tiền cần chấp nhận và buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là 137.376.000 đồng (Một trăm ba mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn). Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 50.000.000 đồng nên cần buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền còn lại là 87.376.000 đồng (137.376.000 đồng – 50.000.000 đồng = 87.376.000 đồng).

[11]Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại SH mode màu đỏ biển kiểm soát 48E1-240.19 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho bà Nguyễn Thị Kim Y là chủ sỡ hữu hợp pháp là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với con dao bị cáo đã sử dụng gây thương tích cho bị hại, theo lời khai dài khoảng 20cm, cán dao làm bằng nhựa màu đen, lưỡi dao làm bằng kim loại, cơ quan cảnh sát điều tra đã áp dụng các biện pháp truy tìm nhưng không thu giữ được nên không xem xét giải quyết.

[12] Đối với Đinh Nguyễn Lệ N sau khi được cơ quan điều tra triệu tập làm việc đã khai báo toàn bộ nội dung sự việc xảy ra do chồng là Võ Thanh T dùng dao gây thương tích cho ông Đ, đồng thời khai báo toàn bộ nội dung việc T nhờ Nguyễn Ngọc Thái N đứng ra nhận tội thay, đã góp phần quan trọng cho cơ quan điều tra xử lý đúng người, đúng tội, theo đúng quy định của pháp luật. Vì

vậy không xem xét xử lý Đinh Nguyễn Lệ N về tội Khai báo gian dối theo quy định tại Điều 382 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[13]Đối với Nguyễn Ngọc Thái N, Trần Bảo H: Sau khi nghe Võ Thanh T kể lại toàn bộ nội dung sự việc mà T đã gây ra trước đó đồng thời T nhờ N đứng ra nhận thay thì Nguyễn Ngọc Thái N đồng ý. Tuy nhiên khi được triệu tập làm việc, N và H đã khai báo thành khẩn toàn bộ nội dung sự việc. Vì vậy không xem xét xử lý hành vi của Nguyễn Ngọc Thái N và Trần Bảo H về tội Che giấu tội phạm, quy định tại Điều 389 Bộ luật hình sự hoặc tội Không tố giác tội phạm, quy định tại Điều 390 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[14]Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Do bị cáo bị kết án nên bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và yêu cầu bồi thường của người bị hại được chấp nhận nên bị cáo phải nộp 4.368.000 đồng (87.376.000 x 5%) án phí dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Võ Thanh T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Võ Thanh T 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/6/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 587, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015: buộc bị cáo Võ Thanh T phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại (ông Trần Duy Đ) số tiền 87.376.000 đồng (Tám mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil đã thu giữ sau đó trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại SH mode màu đỏ biển kiểm soát 48E1-240.19 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho bà Nguyễn Thị Kim Y là chủ sỡ hữu hợp pháp.

4. Về án phí: Bị cáo Võ Thanh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.368.000 đồng (Bốn triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Nông;
-Sở Tư pháp tỉnh Đ;
-VKSND huyện Đắk Mil (02);
-Chi cục THADS huyện Đ;
-Công an huyện Đắk Mil
(Đội điều tra, Bộ phận NVHS,
Đội THAHS);
-Bị cáo, người bị hại, người liên quan;
-Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Trung Dũng